

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 22/7/2024 - 26/7/2024

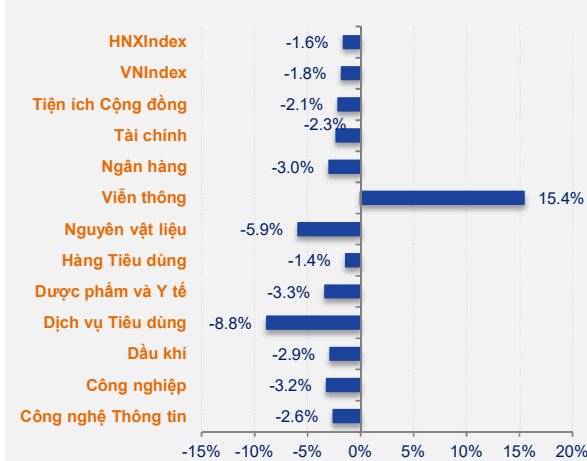
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	1,242.11	↓ -1.8%	236.66	↓ -1.6%
KLGD (trCP)	3,117.53	↓ -17.5%	282.34	↓ -16.9%
GTGD (tỷ VND)	80,491.29	↓ -17.4%	5,971.40	↓ -17.7%
Tổng cung (trCP)	11,308.10	↓ -11.0%	444.97	↓ -20.5%
Tổng cầu (trCP)	14,825.60	↑ 0.4%	392.16	↓ -12.7%

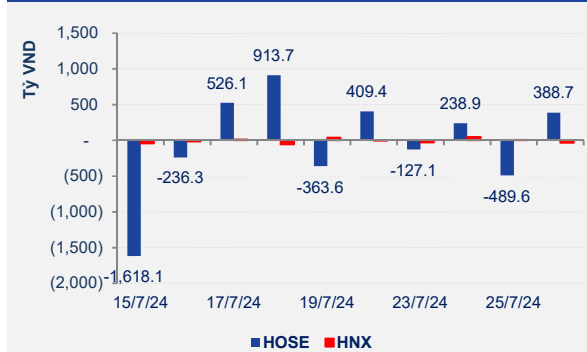
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	297.73	↓ -10.5%	11.62	↓ -3.2%
KL bán (trCP)	278.03	↓ -18.1%	12.66	↓ -6.5%
GT mua (tỷ VND)	9,468.03	↓ -10.6%	374.75	↓ -11.0%
GT bán (tỷ VND)	9,047.64	↓ -20.4%	387.82	↓ -19.5%

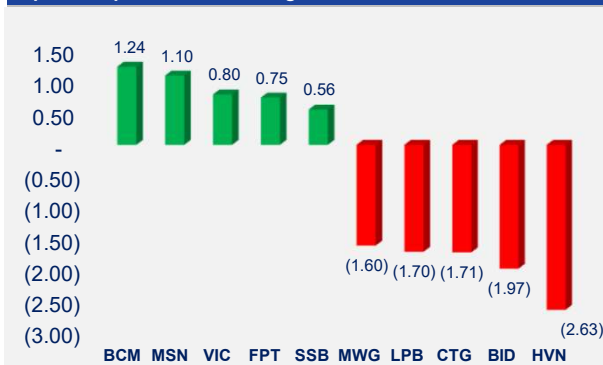
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch giảm điểm trước đó, thị trường tiếp tục giảm mạnh trong 2 phiên đầu tuần và VN-INDEX kiểm định lại vùng 1.220 điểm trước khi phục hồi. Áp lực bán giảm dần trong những phiên sau đó cùng lực cầu cải thiện đã giúp cho VN-INDEX có phiên tăng điểm cuối tuần, tuy vậy tính chung cả tuần VN-Index giảm 22,67 điểm (-1,79%), kết tuần tại 1.242,11 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 236,66 điểm (-3,86 điểm, tương ứng -1,6%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần tích cực nghiêng về bên mua với 221 cổ phiếu tăng giá, 91 cổ phiếu giảm giá, 51 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 95 cổ phiếu tăng giá, 64 cổ phiếu cùng tham chiếu và giảm giá.

Thanh khoản giảm mạnh 2 phiên cuối tuần trên cả 2 sàn và khối lượng khớp lệnh cả tuần -18,2% tại HOSE và -20,9% tại HNX. Điểm đặc biệt là khối ngoại tuần này đã có 1 tuần mua ròng với +420,387 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã KDC (+470 tỷ), SBT (+439 tỷ), VNM (+232 tỷ) và MSN (111,6 tỷ)...ở chiều ngược lại, DGC (-419,5 tỷ), SSI (-288,8 tỷ)... Trong khi đó, khối ngoại bán ròng tại sàn HNX với -13,068 tỷ đồng, tập trung tại các mã LAS (-23,9 tỷ), DTD (-12 tỷ) và TIG (-11,6 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với PVS (+32,3 tỷ), MBS (+11 tỷ), IDC (+10,3 tỷ)...

Đáng chú ý, trong tuần vừa qua báo cáo của một số tổ chức như HSBC, Citibank đều có những đánh giá tích cực về triển vọng kinh tế của Việt Nam căn cứ vào đà tăng trưởng mạnh mẽ của GDP quý 2 và các lĩnh vực xuất khẩu, FDI. HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP 2024 lên 6.5% (trước đây là 6%) và giảm dự báo lạm phát xuống 3.6%. Trong tuần Bộ Thương mại Mỹ đã quyết định lùi thời hạn công bố quyết định xem Việt Nam có phải là nền kinh tế thị trường hay không thêm 1 tuần tới ngày 2/8/2024 do ảnh hưởng bởi sự cố máy tính gần đây và hiện Việt Nam đang nhận được sự ủng hộ của USABC và AmCham về vấn đề này. Bên cạnh đó là điểm sáng thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam đang hướng đến con số lạc quan khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến, Việt Nam có thể thu hút đầu tư nước ngoài đạt khoảng 39 - 40 tỷ USD trong năm nay, tương đương hoặc cao hơn so với kết quả năm 2023.

Nhóm ngành giao dịch tích cực trên thị trường tuần này là Viễn Thông với các mã FOX (+5,11%), TTN (+7,74%), FOX (+5,11%)...

Ngoài nhóm Viễn Thông, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như nhóm Điện Nước & Xăng Dầu, tiêu biểu như các mã POW (+1,88%), CNG (+7,99%), REE (+1%), ... Nhóm Hàng Không ngoại trừ HVN (-20,08%) thì đa phần đều giao dịch trong sắc xanh với ACV (+5,69%), VJC (+2,08%), NAS (+12,5%), NCT (+0,63%)... nhóm cổ phiếu Thực Phẩm và Đồ Uống cũng tăng giá tích cực với VNM (+0,77%), KDC (+2,65%)...và đặc biệt là cổ phiếu MSN (+4,23%) sau khi ra báo cáo doanh thu 6 tháng đầu năm cải thiện hơn 4% lên gần 39.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 64% lên 1.424 tỷ đồng.

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Chứng Khoán với SSI (-7,76%), VCI (-5,16%), VIX (-12,66%), BSI (-7,55%), CTS (-11,9%), MBS (-8,93%)... nhóm ngành Ngân Hàng cũng giao dịch kém tích cực với LPB (-8,7%), MBB (-4,33%), ACB (-3,98%), CTG (-4,04%), BID (-3,04%)... Đa số cổ phiếu ngành Bảo Hiểm có một tuần giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là trụ BVH (-5,57%), MIG (-5,97%), BMI (-3,37%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 tuần này giảm -12,1 điểm (-0,93%), đóng cửa tại 1.285 điểm. Chênh lệch +3,16 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +3,16 điểm đến +4,16 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +7,8% so với tuần trước và ngang bằng với mức trung bình 20 tuần. Tuần giao dịch này vẫn kiểm định vững vùng hỗ trợ mạnh 1.280 điểm, xu hướng tuần tới của VN30F2408 khả năng vẫn giao dịch trong biên 1.280-1.320 điểm. Khối lượng mở OI kết tuần này là 66.571 so với tuần gần nhất là 41.100 cho thấy xu hướng gia tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 22/7/2024 - 26/7/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần giao dịch chịu áp lực điều chỉnh với khối lượng giao dịch khá đột biến, nhất là dưới áp lực thông tin tổng dư nợ margin cuối quý II/2024 lập đỉnh mới, cao hơn thời điểm đầu năm 2022. VN-INDEX trải qua tuần giao dịch kém tích cực tiếp theo với những phiên giảm điểm mạnh về vùng giá quanh 1.220 điểm trong vùng hỗ trợ 1.200-1.220 điểm tương ứng hỗ trợ tâm lý mạnh, kết hợp của vùng giá MA200 phiên với vùng giá cao nhất năm 2018 và vùng giá trung bình trong 05 năm. VN-INDEX đã phục hồi trở lại, kết tuần VN-INDEX giảm -1,79% so với tuần trước về mức 1.242,11 điểm. VN-INDEX đang vượt lên vùng giá thấp nhất ngày 28/06, 01/07/2024 quanh 1.240 điểm, phần nào cải thiện tâm lý ngắn hạn của thị trường. Trong khi VN30 giảm -1,57% về mức 1.281,84 điểm.

Ngắn hạn, như đã cập nhật trong các bản tin ngày, VN-INDEX đang có xu hướng kiểm tra lại vùng giá quanh 1.255 điểm, là vùng giá cao nhất năm 2023, cũng như đường xu hướng ngắn trung hạn nổi các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023, 04/2024 và 07/2024 kéo dài hiện nay (theo hình). Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn kém tích cực khi không giữ được đường xu hướng tăng trưởng ngắn trung hạn trên. Trong trường hợp tích cực, VN-INDEX cần vượt lên vùng kháng cự quanh 1.255 điểm, giá cao nhất năm 2023 để cải thiện xu hướng ngắn và trung hạn. Điểm tích cực là thị trường phân hóa mạnh, nhiều mã khá tích cực tăng giá tốt hơn, hướng đến, kỳ vọng vượt vùng đỉnh cũ khi có kết quả kinh doanh quý II/2024 tăng trưởng tốt như một số mã trong nhóm bất động sản khu công nghiệp, phân phối khí, nhựa, vận tải dầu khí, xăng dầu..., một số mã công nghệ có xu hướng phục hồi lại đỉnh cũ.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tích lũy kém tích cực, tương đồng xu hướng ngắn hạn khi không giữ được đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như vùng giá cân bằng 1.245 điểm - 1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Qua đó VN-INDEX chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.245 điểm - 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Nếu VN-INDEX có thể vượt lên lại kháng cự quanh 1.255 điểm tương ứng giá cao nhất năm 2023 cũng như giá trung bình 120 phiên hiện nay thì vẫn kỳ vọng xu hướng trung hạn quay trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, các mã sau áp lực điều chỉnh mạnh trong tuần trước và đầu tuần này, sẽ luân phiên phục hồi trở lại khi VN-INDEX cũng phục hồi lên vùng giá 1.250 điểm. Chúng tôi cũng đã mở rộng danh mục theo dõi giải ngân đối với các trường hợp tỉ trọng dưới mức trung bình trong những bản tin ngày. Nhà đầu tư nên duy trì tỉ trọng hợp lý, mức trung bình, không nên mua đuổi khi VN-INDEX hồi phục lên vùng giá quanh 1.250 điểm. Với các vị thế đã giải ngân ở vùng giá quanh 1.250 điểm, tỉ trọng ở mức cao, phạm mức dừng lỗ nếu có, cũng cần xem xét bán giảm khi hồi phục. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới đánh giá cần trọng dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

22/7/2024

-

26/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PLX	47.80	41-42	54-55	38	18.6	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
LHG	41.70	36.5-37	44-45	35	10.8	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.00	40.7-42.5	46-47	39	14.7	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân
BWE	42.95	39-41	48-50	24	13.3	16.3%	27.3%	Theo dõi giải ngân
DRC	34.50	31-33	38-39	30	13.7	17.4%	52.2%	Theo dõi giải ngân
FPT	128.00	115-120	137-140	110	26.2	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.80	26.5-27.5	31-32	24	15.4	-11.3%	-26.9%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.95	26-27	30-31	24	23.3	43.1%	139.9%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	24.30	23	26.5-27.5	24	5.7%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	15.83	16.8	26-28	15.5	-5.8%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.30	35.2	40-41	33.5	0.3%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.55	12.8	14.4-14.8	12.5	5.9%	Nắm giữ
24/7/2024	CNG	39.20	34.3	40-42	36	14.3%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Có đến 90% các ngân hàng đã áp dụng ESG trong hoạt động

Có 80 - 90% các ngân hàng đã áp dụng một phần hoặc toàn bộ việc thực hành theo tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) trong hoạt động. Có tới gần 50% các ngân hàng khác thành lập bộ phận quản trị rủi ro cho vay vốn tín dụng bảo vệ môi trường. Đó là thông tin được đưa ra tại Tọa đàm "Thúc đẩy thực hành ESG trong ngành Ngân hàng" do Thời báo Ngân hàng tổ chức chiều ngày 25/7.

Tính đến ngày 31/3, đã có 47 TCTD báo cáo phát sinh dư nợ tín dụng xanh đạt gần 640.000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 4,6% tổng dư nợ nền kinh tế. 34 TCTD báo cáo đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường xã hội với dư nợ tín dụng đạt khoảng 2,9 triệu tỷ đồng, chiếm gần 21% tổng dư nợ nền kinh tế.

Đề xuất bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng

Góp ý cho dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị Bộ Tài chính xem xét nghiên cứu bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng, điều hoà; nghiên cứu lại lộ trình tăng thuế đối với rượu bia và thuốc lá, đồ uống có đường... Theo VCCI, xăng không phải mặt hàng xa xỉ, nên việc đánh thuế tiêu thụ đặc biệt cũng nhằm bảo vệ môi trường. Do đó, cơ quan này đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng. Trong trường hợp cần thiết, sẽ điều chỉnh Thuế Bảo vệ môi trường cho phù hợp với mục tiêu của loại thuế này.

TP.HCM xây lại bảng giá đất, đường Nguyễn Huệ và Lê Lợi có giá 810 triệu đồng/m2

Bảng giá đất mới dự kiến áp dụng từ ngày 1/8 đến hết ngày 31/12/2024. Sau đó sẽ tổng kết, đánh giá tác động về mặt kinh tế, xã hội để tiếp tục điều chỉnh bảng giá đất áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12/2025.

Một số tuyến đường lân cận cũng có giá 528 triệu đồng đối với đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Công trường Mê Linh đến cầu Nguyễn Tất Thành), tăng 422,4 triệu/m2 đồng so với bảng giá đất hiện hành; Đường Phạm Hồng Thái có giá 418 triệu đồng/m2, tăng 334,4 triệu đồng/m2. Tại TP. Thủ Đức, bảng giá đất hiện hành chỉ có giá từ 5 – 7 triệu đồng/m2, có nơi trên 20 triệu đồng/m2 thì giờ cũng tăng vọt. Chẳng hạn như đường Trần Nỗ dự kiến có giá 149 triệu đồng/m2, trong khi bảng giá hiện hành chỉ có giá từ 13 – 22 triệu đồng/m2. Các tuyến đường nằm trong “khu nhà giàu” phường Thảo Điền trước đây chỉ có giá khoảng 7,8 triệu đồng/m2, thì giá dự kiến đã tăng lên từ 88 triệu đồng/m2 đến 120 triệu đồng/m2.

Bình Dương đấu thầu rộng rãi dự án đường cao tốc hơn 17.000 tỷ đồng

Ngày 25/7, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đường cao tốc TPHCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua tỉnh Bình Dương theo phương thức đối tác công - tư (PPP).

Liên quan đến dự án này, đại diện UBND tỉnh Bình Dương cho biết, đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban ngành ban hành kế hoạch thực hiện dự án và giao nhà đầu tư đề xuất khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi để triển khai các bước tiếp theo đúng quy định. Đối với dự án này, tỉnh Bình Dương phấn đấu động thổ công trình vào dịp 2/9/2024.

TIN DOANH NGHIỆP

Ông Nguyễn Trọng Thông từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hà Đô (HDG)

Ông Thông chia sẻ: “Nay vì tuổi tác, sức khỏe và để đảm bảo pháp luật về người có liên quan, tôi muốn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và cũng không tham gia HĐQT Công ty nữa. Tôi đã chuẩn bị chu đáo cho việc từ nhiệm, bàn giao chức vụ và rút khỏi HĐQT. Tôi đã bồi dưỡng, xây dựng được lực lượng kế nhiệm và đã có ý kiến trong 2 kỳ Đại hội thường niên năm 2022 và năm 2023. Tuy nhiên, HĐQT có chút lo lắng sự từ nhiệm này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Vì vậy, mặc dù không còn tham gia vào HĐQT, vì trách nhiệm trước cổ đông và nhà đầu tư, tôi có thể vẫn tiếp tục hỗ trợ và tham vấn cho hoạt động của HĐQT sau khi chuyển giao với vai trò là “Chủ tịch sáng lập” để giúp đỡ HĐQT hoạt động ổn định, đảm bảo vốn đầu tư của cổ đông tiếp tục hiệu quả, Công ty phát triển bền vững”.

Ngoài ra, theo bản giới thiệu ông Nguyễn Trọng Thông trong Báo cáo quản trị năm 2023, ông Thông có ba người con là Nguyễn Trọng Minh, Nguyễn Trọng Thủy Vân và Nguyễn Trọng Vân Hà. Trong đó, ông Nguyễn Trọng Minh đang là Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc tại Tập đoàn Hà Đô.

MSN: Masan báo lãi cao nhất 2 năm

Sau 2 quý đi lùi liên tiếp, lợi nhuận quý II của Masan bất ngờ tăng mạnh lên gần 950 tỷ đồng, mức cao nhất trong vòng 2 năm qua. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu của Masan cải thiện hơn 4% lên gần 39.000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 64% lên 1.424 tỷ đồng.

Trong năm nay, tập đoàn đặt kế hoạch doanh thu 84.000-90.000 tỷ đồng (tăng trưởng 7-15%) trong khi lợi nhuận sau thuế dự kiến 2.250-4.020 tỷ đồng (tăng trưởng 15-106%). Như vậy, ước tính theo kịch bản tối thiểu, Masan đã hoàn thành hơn 46% chỉ tiêu doanh thu và 63% mục tiêu lợi nhuận sau nửa năm kinh doanh.

Ông Đào Ngọc Thanh xin từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Vinaconex (VCG)

HĐQT của Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) công bố nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của ông Đào Ngọc Thanh kể từ ngày 26/7. Ông Thanh xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân vì tuổi cao và phải điều trị bệnh dài ngày.

Về tân Chủ tịch HĐQT Vinaconex Nguyễn Hữu Tới, ông cũng bầu vào HĐQT công ty đầu năm 2019 và có 40 năm kinh nghiệm tại nhiều đơn vị. Trước khi ngồi ghế Chủ tịch, ông Nguyễn Hữu Tới được HĐQT phân công trực tiếp chỉ đạo thực hiện các dự án xây lắp có vốn đầu tư công mà Vinaconex tham gia.

Hạ tầng Đèo Cả (HHV) ước lãi đạt 221 tỷ đồng sau 6 tháng, riêng mảng thu phí BOT mỗi ngày mang về 5,3 tỷ đồng

CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán HHV) vừa công bố số ước kinh doanh bán niên với lợi nhuận 221 tỷ đồng, thực hiện 55% kế hoạch năm 2024.

Đại diện Công ty HHV cho biết, 6 tháng đầu năm 2024, lưu lượng xe qua các trạm của HHV hơn 11,9 triệu lượt xe, tăng 13% so với 6 tháng đầu năm 2023. Trung bình mỗi ngày ước tính các trạm thu phí BOT mang về cho Công ty hơn 5,3 tỷ đồng. Ngoài ra, dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm các hầm Đèo Cả, Cổ Mã, Cù Mông, Hải Vân) có tổng mức đầu tư 21.612 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 doanh thu thu phí dự kiến đạt 651 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	35,083,734	SSI	(9,018,994)
2	KDC	8,290,823	DXG	(7,699,800)
3	VNM	3,526,667	VPB	(6,464,468)
4	POW	3,114,180	VHM	(4,503,944)
5	VND	2,078,470	DGC	(3,753,594)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	798,300	LAS	(991,800)
2	MBS	405,520	TIG	(785,800)
3	VIG	397,700	SHS	(550,485)
4	TNG	190,276	DTD	(411,500)
5	IDC	175,186	QTC	(362,475)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	25.40	24.30	↓ -4.33%	152,695,700
VIX	15.80	13.80	↓ -12.66%	108,360,300
SHB	11.30	11.10	↓ -1.77%	87,171,272
HPG	28.20	27.45	↓ -2.66%	77,500,001
TPB	18.40	17.85	↓ -2.99%	76,181,945

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.30	16.80	↓ -2.89%	51,659,857
MBS	35.40	31.00	↓ -12.43%	21,536,941
CEO	16.60	15.30	↓ -7.83%	20,020,661
GKM	35.90	38.50	↑ 7.24%	12,459,231
HUT	17.00	16.80	↓ -1.18%	11,978,939

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADP	29.15	32.90	3.8	↑ 12.86%
ITC	11.05	12.20	1.2	↑ 10.41%
S4A	39.00	42.80	3.8	↑ 9.74%
TYA	11.40	12.45	1.1	↑ 9.21%
HTG	40.80	44.10	3.3	↑ 8.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INC	25.70	37.20	11.5	↑ 44.75%
SSM	5.80	7.50	1.7	↑ 29.31%
STP	9.30	10.80	1.5	↑ 16.13%
TKU	14.90	17.00	2.1	↑ 14.09%
NTP	54.10	61.50	7.4	↑ 13.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

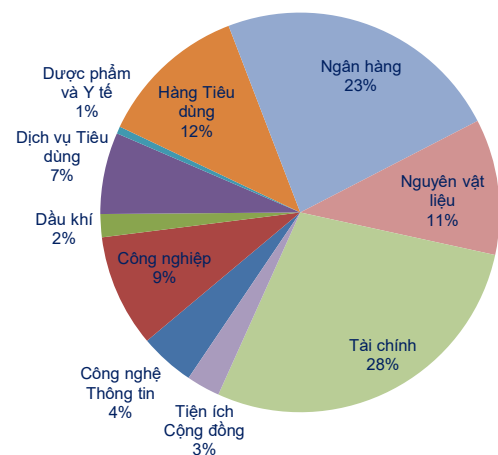
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	9.07	6.33	-2.7	↓ -30.21%
RDP	3.62	2.57	-1.1	↓ -29.01%
STK	34.65	27.35	-7.3	↓ -21.07%
HVN	26.15	20.90	-5.3	↓ -20.08%
SMC	17.20	13.95	-3.3	↓ -18.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TXM	11.70	9.00	-2.7	↓ -23.08%
TTH	4.10	3.20	-0.9	↓ -21.95%
ARM	33.10	26.60	-6.5	↓ -19.64%
PV2	3.10	2.60	-0.5	↓ -16.13%
TPH	12.20	10.30	-1.9	↓ -15.57%

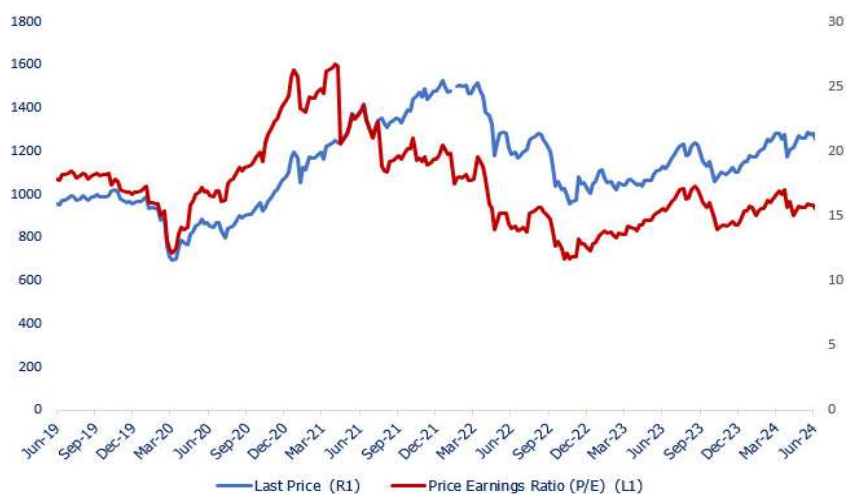
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	152,695,700	21.5%	3,852	6.2	1.2
VIX	108,360,300	7.6%	1,010	13.9	1.0
SHB	87,171,272	15.6%	2,146	5.1	0.8
HPG	77,500,001	9.2%	1,455	18.8	1.5
TPB	76,181,945	13.9%	2,041	8.7	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	51,659,857	5.7%	688	24.1	1.2
MBS	21,536,941	14.4%	1,687	18.1	2.5
CEO	20,020,661	2.8%	365	42.5	1.3
GKM	12,459,231	18.6%	2,143	18.7	3.7
HUT	11,978,939	0.7%	97	170.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADP	↑ 12.9%	32.0%	3,976	8.2	2.8
ITC	↑ 10.4%	2.6%	609	19.4	0.5
S4A	↑ 9.7%	20.4%	2,558	16.7	3.4
TYA	↑ 9.2%	8.0%	1,273	10.2	0.8
HTG	↑ 8.1%	20.0%	4,738	9.1	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
INC	↑ 44.7%	4.8%	604	56.1	2.8
SSM	↑ 29.3%	18.2%	2,259	3.1	0.5
STP	↑ 16.1%	4.7%	827	12.3	0.6
TKU	↑ 14.1%	2.8%	301	51.4	1.4
NTP	↑ 13.7%	20.7%	4,631	13.2	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	35,083,734	5.7%	813	16.1	0.9
KDC	8,290,823	5.8%	1,658	33.9	2.3
VNM	3,526,667	26.0%	4,410	14.9	3.8
POW	3,114,180	2.4%	350	36.9	0.9
VND	2,078,470	14.5%	1,881	8.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	798,300	7.1%	1,992	20.6	1.4
MBS	405,520	14.4%	1,687	18.1	2.5
VIG	397,700	10.1%	761	9.5	0.9
TNG	190,276	13.9%	2,074	11.8	1.7
IDC	175,186	31.7%	5,880	9.7	2.9

Top Vốn hóa HOSE

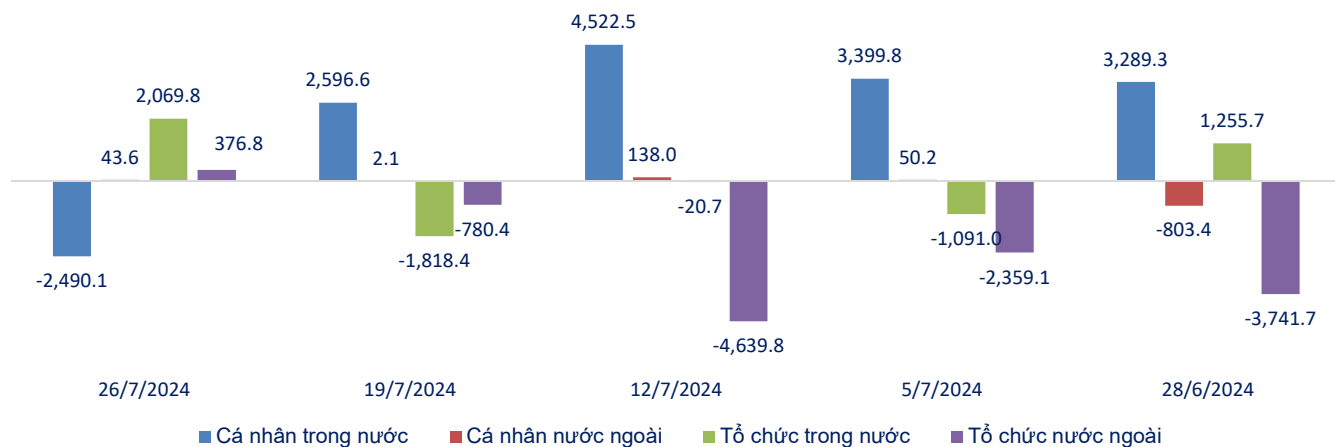
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	487,928	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	262,220	18.1%	3,841	12.0	2.0
FPT	182,556	23.2%	4,889	25.6	5.6
GAS	176,390	16.4%	4,688	16.4	2.6
HPG	174,937	9.2%	1,455	18.8	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,597	7.1%	1,992	20.6	1.4
IDC	18,810	31.7%	5,880	9.7	2.9
HUT	14,816	0.7%	97	170.7	1.3
THD	13,667	3.0%	450	78.9	3.2
SHS	13,498	5.7%	688	24.1	1.2

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	331.46	23.8%	7,889	14.1	3.2
SSI	236.39	11.1%	1,701	18.8	2.0
FPT	155.04	23.2%	4,889	25.6	5.6
VHM	153.27	12.1%	5,325	7.1	0.8
DXG	107.76	2.1%	480	29.8	0.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-480.64	5.8%	1,658	33.9	2.3
MSN	-311.63	0.8%	213	333.9	2.6
MBB	-247.68	21.5%	3,852	6.2	1.2
STB	-230.98	17.7%	4,206	6.8	1.1
SBT	-224.25	5.7%	813	16.1	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	15.70	11.1%	1,701	18.8	2.0
TCB	9.13	16.0%	3,048	7.5	1.2
VND	8.22	14.5%	1,881	8.3	1.2
VPB	7.13	8.9%	1,525	12.0	1.0
FPT	6.51	23.2%	4,889	25.6	5.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-13.41	0.8%	213	333.9	2.6
FRT	-11.29	-17.1%	(2,215)	-	13.2
BCM	-7.38	13.3%	2,384	29.0	3.7
VNM	-6.50	26.0%	4,410	14.9	3.8
PVD	-3.97	4.5%	1,198	23.1	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	350.23	4.4%	717	85.1	3.4
MBB	235.13	21.5%	3,852	6.2	1.2
MSN	199.99	0.8%	213	333.9	2.6
STB	189.32	17.7%	4,206	6.8	1.1
ACB	174.27	22.9%	3,676	6.5	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	-214.12	5.7%	813	16.1	0.9
FPT	-213.32	23.2%	4,889	25.6	5.6
HDG	-62.99	8.8%	1,873	15.2	1.2
PVD	-44.85	4.5%	1,198	23.1	1.0
FUESSVFL	-35.16	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

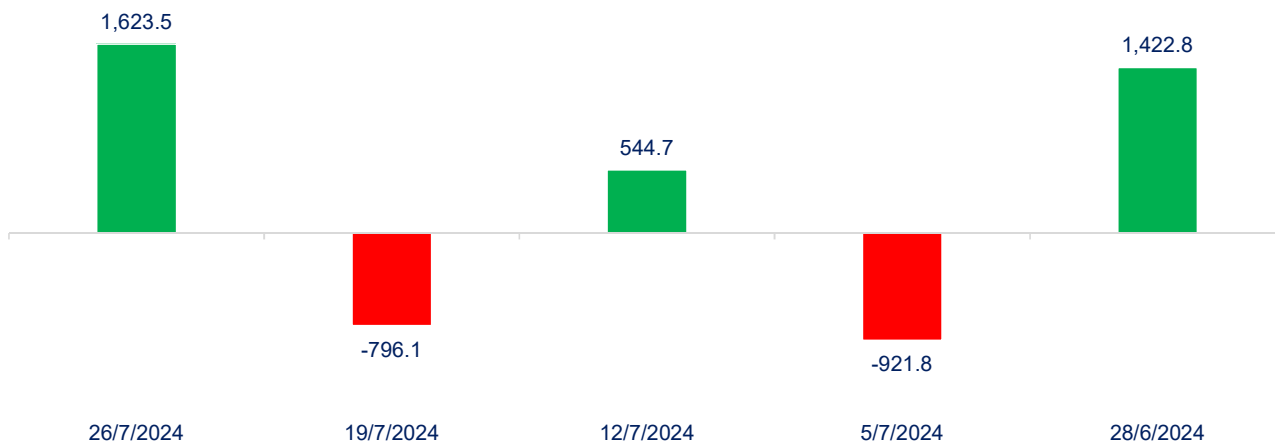
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	481.13	5.8%	1,658	33.9	2.3
SBT	438.51	5.7%	813	16.1	0.9
VNM	238.88	26.0%	4,410	14.9	3.8
MSN	125.05	0.8%	213	333.9	2.6
BCM	113.98	13.3%	2,384	29.0	3.7

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

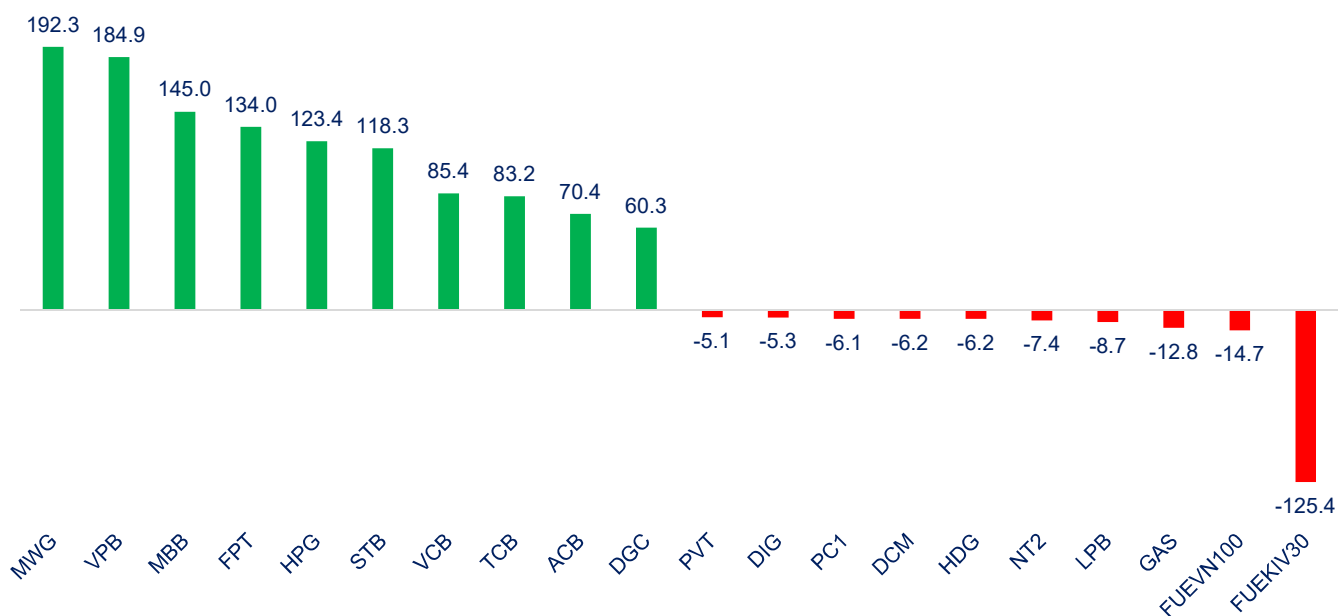
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-425.86	23.8%	7,889	14.1	3.2
SSI	-304.48	11.1%	1,701	18.8	2.0
MWG	-211.21	4.4%	717	85.1	3.4
VHM	-170.44	12.1%	5,325	7.1	0.8
VPB	-127.30	8.9%	1,525	12.0	1.0

GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/5/2024	26/7/2024	28/5/2024	27/5/2024	NED	Đại hội Đồng Cổ đông
22/5/2024	26/7/2024	6/6/2024	5/6/2024	SSN	Đại hội Đồng Cổ đông
21/5/2024	26/7/2024	3/6/2024	31/5/2024	PGB	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/6/2024	26/7/2024	4/7/2024	3/7/2024	VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2024	26/7/2024	28/6/2024	27/6/2024	HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2024	26/7/2024	27/6/2024	26/6/2024	HLD	Đại hội Đồng Cổ đông
21/6/2024	26/7/2024	3/7/2024	2/7/2024	CSM	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/6/2024	26/7/2024	28/6/2024	27/6/2024	PPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	SZG	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
25/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	CCM	Giao dịch nội bộ
25/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	MFS	Giao dịch nội bộ
25/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	ACB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
24/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	CMM	Giao dịch nội bộ
24/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	ICT	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
24/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	ICT	Giao dịch nội bộ
1/7/2024	26/7/2024	10/7/2024	9/7/2024	KMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	DLR	Giao dịch nội bộ
28/6/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	VTH	Giao dịch nội bộ
4/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	C92	Giao dịch nội bộ
3/7/2024	26/7/2024	11/7/2024	10/7/2024	L18	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/7/2024	26/7/2024	15/7/2024	12/7/2024	HDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2024	26/7/2024	24/7/2024	23/7/2024	TCW	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
16/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	26/7/2024	NVL	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
23/7/2024	26/7/2024	29/7/2024	26/7/2024	BCGLAND	Phát hành cổ phiếu



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn